TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 24/2023/QĐST-HNGĐ	*Uông Bí, ngày 22 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2023/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2023 giữa: nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 và bị đơn là anh Hoàng Quốc H, sinh năm 1971, cùng thường trú tại tổ 4, khu 8, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/6/2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/6/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Quốc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Có 02 con chung là cháu Hoàng Thị D, sinh ngày 06/5/1995 (đã thành niên) và cháu Hoàng Ngọc A, sinh ngày 11/01/2007.

Giao cháu Hoàng Ngọc Anh cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Quốc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc giáo dục con

chung theo quy định pháp luật.

2.2. Về tài sản chung: hai đương sự tự thoả thuận giải quyết với nhau, không đề nghị Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn nH được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, chị T được hoàn trả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007044 ngày 21/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Minh Hòa;
- VKSND Tp. Uông Bí (02 bản);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS Tp. Uông Bí;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Anh Đức